

Số: 174/2026/QĐST-DS

Thành phố Huế, ngày 24 tháng 6 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 3, Điều 6, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 16 tháng 6 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 212/2026/TLST-DS ngày 25 tháng 5 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố H (H2); địa chỉ: Số B B N, phường S, thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ liên hệ: Số D - D đường B, phường T, thành phố H;

- Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hữu Đ, chức vụ: Tổng giám đốc;

- Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Tấn L, chức vụ: Phó Giám đốc phụ trách phòng G – Chi nhánh H3 - Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố H (H2) (theo Quyết định số 2288^A/2025/QĐ-TGD ngày 13/5/2025 của Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP P);

- Người được ủy quyền lại: Ông Trần Xuân L1, sinh năm 1992 và ông Nguyễn Nhật H, sinh năm 1991 - chức vụ: Chuyên viên quan hệ khách hàng cá nhân; địa chỉ liên hệ: Số G đường C, phường H, thành phố H (Theo giấy ủy quyền số 027447/2026/CN–Huế/UQ ngày 10/4/2026);

* **Bị đơn:** Bà Lê Thị Như H1, sinh ngày 01/01/1958; căn cước công dân số 046158007367; địa chỉ: Số C kiệt F đường B, phường T, thành phố H.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền nợ: Căn cứ hợp đồng tín dụng hạn mức số 36216/24MB/HĐTD ngày 31/12/2024 và phụ lục hợp đồng tín dụng số 36216/24MB/HĐTD/PL01 ngày 12/3/2025, bà Lê Thị Như H1 công nhận còn nợ của Ngân hàng thương mại cổ phần phát triển thành phố H (H2) số tiền gốc, lãi tính đến ngày 16/6/2026 là 1.655.011.087 đồng. Trong đó nợ gốc là 1.485.013.200 đồng, nợ lãi trong hạn là 44.950.715 đồng, nợ lãi quá hạn là 121.930.597 đồng, nợ lãi chậm trả là 3.116.575 đồng.

2.2. Về phương thức thanh toán:

Đến ngày 16/7/2026, bà Lê Thị Như H1 phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần phát triển thành phố H (H2) số tiền gốc, lãi tính đến ngày 16/6/2026 là

1.655.011.087 đồng.

Bà Lê Thị Như H1 phải tiếp tục trả các khoản tiền lãi phát sinh kể từ ngày 17/6/2026 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo mức lãi suất quy định tại hợp đồng tín dụng hạn mức số 36216/24MB/HĐTD ngày 31/12/2024, phụ lục hợp đồng tín dụng số 36216/24MB/HĐTD/PL01 ngày 12/3/2025, đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 36216/24MB/HĐTD/KUNN01 ngày 02/01/2025 và đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 36216/24MB/HĐTD/KUNN02 ngày 18/3/2025 mà các bên đã ký kết.

2.3. Về xử lý tài sản thế chấp:

- Trường hợp Bà Lê Thị Như H1 không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ, Ngân hàng TMCP phát triển thành phố H có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi, xử lý tài sản đảm bảo để thu hồi nợ là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất là nhà ở 03 tầng thuộc thửa đất số 12, tờ bản đồ số 23, diện tích đất 51m²; tọa lạc tại địa chỉ: Số C kiệt F đường B, phường T, thành phố H; theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BK 954925, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận CH/00320-2012 05-126 do Ủy ban nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế cấp ngày 09/11/2012, cập nhật thay đổi ngày 15/11/2012 đứng tên bà Lê Thị Như H1; theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất số 36216/24MB/HĐBĐ ngày 31/12/2024, hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng số 36216/24MBHĐBĐ/PL01 ngày 12/3/2025, đều được lập và công chứng tại văn phòng C và văn bản cam kết thế chấp phần tài sản chưa hợp lệ ngày 31/12/2024.

- Trường hợp sau khi xử lý tài sản bảo đảm mà vẫn không đủ thanh toán hết khoản nợ thì bà Lê Thị Như H1 phải tiếp tục trả hết khoản nợ cho Ngân hàng TMCP phát triển thành phố H.

2.4. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Ngân hàng TMCP phát triển thành phố H (H2) có đơn đề nghị xem xét, thẩm định tại chỗ, tự nguyện chịu toàn bộ chi phí và đã nộp đủ.

2.5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Do các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án trong phiên hoà giải nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định là: $[36.000.000 \text{ đồng} + ((1.655.011.087 \text{ đồng} - 800.000.000 \text{ đồng}) \times 3\%)] \times 50\% = 30.825.166 \text{ đồng}$ (làm tròn số là 30.825.000 đồng).

Bà Lê Thị Như H1 phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 30.825.000 đồng (*Ba mươi triệu tám trăm hai mươi lăm nghìn đồng*). Do bà Lê Thị Như H1 là người cao tuổi và có đơn xin miễn toàn bộ án phí. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, bà Lê Thị Như H1 được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng thương mại cổ phần phát triển thành phố H (H2) không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, nên được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí là 30.045.000 đồng (*Ba mươi triệu không trăm bốn mươi lăm nghìn đồng*) mà Ngân hàng thương mại cổ phần phát triển thành phố H (H2) đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001710 ngày 25/5/2026 của Thi hành án dân sự thành phố H.

3. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế

thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Huế;
- VKSND khu vực 1 – Huế;
- THADS thành phố Huế;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu DS.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hương Lan